



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK
VINALINK LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY

Số/No: 304/2026/CBTT/VNL-ADM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2026

Ho Chi Minh City, May 22, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
Vietnam Stock Exchange;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
Ho Chi Minh City Stock Exchange.
- Ủy ban chứng khoán nhà nước.
State Securities Commission.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK**
Organization name: VINALINK LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán: VNL
Stock Symbol: VNL
- Địa chỉ: 226/2 Lê Văn Sỹ, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Address: 226/2 Le Van Sy Street, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại liên hệ/ Telephone: 028 3991 9259
- Email: thuky@vinalinklogistics.com

2. Nội dung thông tin công bố:
Content of information disclosure:

Nghị quyết số 302/2026/NQ/VNL-HĐQT ngày 22/05/2026 về việc: Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; Thông qua Danh sách người lao động được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động; Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

Resolution No. 302/2026/NQ/VNL-BOD dated May 22, 2026 regarding: Implementation of the share issuance plan under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP); Approval of the list of employees eligible to purchase shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP); Approval of the plan to ensure that the share issuance complies with regulations on the maximum foreign ownership limit.

Chúng tôi xin gửi văn bản này đến Quý cơ quan và công bố thông tin trên website của công ty vào ngày 22/05/2026 tại mục Cổ đông www.vinalinklogistics.com.

We hereby submit this document to the relevant authorities and disclose the information on the Company's website on May 22, 2026 under the "Shareholders" section at: www.vinalinklogistics.com.

Trụ sở chính/Headoffice: 226/2 Lê Văn Sỹ, Phường Tân Sơn Hòa, TPHCM, Việt Nam . ĐT/Tel: 028 3991 9259

Email: headoffice@vinalinklogistics.com - Website: www.vinalinklogistics.com



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we shall take full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.

Tài liệu đính kèm:

Attachments

- Như mục 2.

As stated in Section 2.

Đại diện tổ chức

On behalf of the organization

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHIEF EXECUTIVE OFFICER



Vũ Quốc Bảo



Trụ sở chính/Headoffice: 226/2 Lê Văn Sỹ, Phường Tân Sơn Hòa, TPHCM, Việt Nam . ĐT/Tel: 028 3991 9259

Email: headoffice@vinalinklogistics.com - Website: www.vinalinklogistics.com



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK

Số: 302/2026/NQ/VNL-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; Danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP; Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/ 11/ 2019 và các văn bản liên quan;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 247/2026/NQ/VNL-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026;
- Tờ trình ĐHĐCĐ số 197/2026/TTr/VNL-HĐQT ngày 26/03/2026 v/v thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 300/2026/BB/VNL-HĐQT ngày 22/05/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngày 17/04/2026 như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Logistics Vinalink
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** VNL

4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 141.404.870.000 đồng
6. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 14.140.487 cổ phiếu
Trong đó:
 - Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 14.140.487 cổ phiếu
 - Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 707.000 cổ phiếu.
8. **Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá:** 7.070.000.000 đồng
9. **Giá phát hành:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
10. **Nguyên tắc xác định giá phát hành:** bằng mệnh giá.
11. **Đối tượng phát hành:** Là cán bộ quản lý chủ chốt và cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink.
12. **Tiêu chí tham gia Chương trình ESOP:**

Là các đối tượng (sau đây gọi tắt là “người lao động” hoặc “NLĐ”) thỏa mãn đủ các tiêu chuẩn như sau:

- Cán bộ quản lý chủ chốt công ty gồm: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Pháp chế, Giám đốc Tài chính, Trợ lý Tổng Giám đốc, Giám đốc/Phó Giám đốc chi nhánh;
- Các Trưởng phòng/ Phó phòng ban Công ty và Chi nhánh, Trưởng bộ phận, nhóm nghiệp vụ do Tổng Giám đốc bổ nhiệm;
- Các cán bộ nhân viên có điểm đánh giá cá nhân bình quân trong 2 năm 2024 - 2025 đạt từ 82 điểm trở lên, đồng thời đáp ứng một trong hai điều kiện như sau: (1) có kinh nghiệm trong công việc được giao từ 5 năm trở lên; hoặc (2) Được trao các danh hiệu thi đua của công ty trong 2 năm 2024 – 2025 (*);
- Các cán bộ nhân viên khác không có chức danh quản lý như trên cũng như tiêu chí (*) nhưng được Ban Giám đốc đề xuất và HĐQT đánh giá có năng lực, tiềm năng phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai của công ty có điểm đánh giá cá nhân bình quân trong 2 năm 2024 - 2025 đạt từ 77 điểm trở lên;
- Có nguyện vọng gắn bó lâu dài, tự nguyện tham gia Chương trình ESOP theo các tiêu chuẩn đặt ra;
- Thành viên tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động nộp đơn xin nghỉ việc/ đơn xin từ nhiệm/ bị xử lý kỷ luật lao động hoặc đang trong thời gian chờ xử lý kỷ luật/chờ xem xét xử lý kỷ luật trước khi kết thúc thời

gian thu tiền sẽ không được tiếp tục tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động, không phụ thuộc vào thời gian nộp tiền của người lao động.

13. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tại Công ty Cổ phần Logistics Vinalink, cụ thể được xác định như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng phân bổ (cổ phiếu)
1	Cán bộ quản lý chủ chốt	176.700
2	Cán bộ nhân viên	530.300
Tổng số		707.000

Số lượng cổ phiếu phân phối tính cho từng nhóm theo công thức:

$$\text{Số lượng cổ phiếu được phân phối cho mỗi người lao động (ESOP}_i) = \frac{\text{Số điểm của mỗi người lao động (SCORE}_{i_1})}{\text{Tổng số điểm của tất cả người lao động tham gia chương trình của từng nhóm}} * \text{Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP của từng nhóm (T}_{ESOP_i})$$

❖ Nhóm I. Cán bộ quản lý chủ chốt

Số điểm của mỗi người lao động thuộc nhóm Cán bộ quản lý chủ chốt được xác định = Hệ số chức danh.

Hệ số chức danh được tính cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Hệ số theo chức danh
1.	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	3
2.	Kế toán trưởng	2
3.	Giám Đốc Pháp chế, Giám đốc Tài chính	1,5
4.	Trợ lý Tổng Giám đốc, Giám đốc/Phó Giám đốc chi nhánh	1

Lưu ý: Trường hợp người lao động kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ tính theo chức danh có hệ số cao hơn và sẽ không cộng dồn số lượng cổ phiếu được phân bổ cho từng chức danh của cá nhân đó.

Nguyên tắc làm tròn số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động (nếu có):

a) Sau khi xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động thuộc nhóm Cán bộ quản lý chủ chốt theo công thức nêu trên, số lượng cổ phiếu ESOP của từng người sẽ được làm tròn tới hàng trăm, như sau:

- Nếu số lẻ sau hàng trăm có giá trị < 50 (làm tròn xuống) thì hàng trăm được giữ nguyên, ví dụ số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động sau khi áp dụng công thức nêu trên là 20.512 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, người lao động sẽ được nhận 20.500 cổ phiếu.
- Nếu số lẻ sau hàng trăm có giá trị ≥ 50 (làm tròn lên) thì hàng trăm được cộng thêm một đơn vị, ví dụ nếu số lượng cổ phiếu được phân bổ là 9.488 cổ phiếu thì được làm tròn là 9.500 cổ phiếu.

b) Sau khi tính số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được phân phối theo nguyên tắc làm tròn trên, để đảm bảo phân phối hết 176.700 cổ phiếu, HĐQT quyết định phân phối như sau:

- Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động thuộc nhóm Cán bộ quản lý chủ chốt = 176.700 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu ESOP của từng người sau khi được làm tròn tới hàng trăm được giữ nguyên theo nguyên tắc làm tròn.
- Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động thuộc nhóm Cán bộ quản lý chủ chốt < 176.700 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu còn lại được phân phối cho Tổng giám đốc.
- Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động thuộc nhóm Cán bộ quản lý chủ chốt > 176.700 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu bị dư ra được trừ đi cho Chủ tịch HĐQT.

❖ Nhóm II. Cán bộ nhân viên

Số điểm của mỗi người lao động thuộc nhóm cán bộ nhân viên ($SCORE_i$) = a + b + c

Trong đó:

- + a: Hệ số cá nhân cơ bản
- + b: Hệ số theo chức danh
- + c: Hệ số cộng thêm với các cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua của công ty trong các năm 2024 – 2025

STT	Chức danh	Hệ số cá nhân cơ bản (a)	Hệ số theo chức danh (b)	Hệ số cộng thêm với các cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua của công ty trong các năm 2024 - 2025 (c)
1.	Trưởng phòng ban Công ty, Chi nhánh	1	1	0,2
2.	Phó phòng ban Công ty và Chi nhánh	1	0,5	0,2
3.	Trưởng bộ phận, nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0,2
4.	Các cán bộ nhân viên khác có điểm đánh giá cá nhân bình quân trong 2 năm 2024 - 2025 đạt từ 82 điểm trở lên đồng thời thỏa mãn 1 trong 2 điều kiện sau:			
4.1	<ul style="list-style-type: none"> Có kinh nghiệm trong công việc được giao từ 5 năm trở lên 	1	0	0,2
4.2	<ul style="list-style-type: none"> Được trao các danh hiệu thi đua của công ty trong 2 năm 2024 - 2025. 	1	0	0
5.	Các cán bộ nhân viên khác không có chức danh quản lý như trên cũng như tiêu chí (*) nhưng được Ban Giám đốc đề xuất và HĐQT đánh giá có năng lực, tiềm năng phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai của công ty có điểm đánh giá cá nhân bình quân trong 2 năm 2024 - 2025 đạt từ 77 điểm trở lên;	1	0	0

Nguyên tắc làm tròn số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động (nếu có):

a) Sau khi xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động thuộc nhóm cán bộ nhân viên theo công thức nêu trên, số lượng cổ phiếu ESOP của từng người lao động sẽ được làm tròn tới hàng trăm, như sau:

- Nếu số lẻ sau hàng trăm có giá trị < 50 (làm tròn xuống) thì hàng trăm được giữ nguyên, ví dụ số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động sau khi áp dụng công thức nêu trên là 20.512 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, người lao động sẽ được nhận 20.500 cổ phiếu.
- Nếu số lẻ sau hàng trăm có giá trị ≥ 50 (làm tròn lên) thì hàng trăm được cộng thêm một đơn vị, ví dụ nếu số lượng cổ phiếu được phân bổ là 9.488 cổ phiếu thì được làm tròn là 9.500 cổ phiếu.

b) Sau khi tính số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được phân phối theo nguyên tắc làm tròn trên, để đảm bảo phân phối hết 530.300 cổ phiếu, HĐQT quyết định phân phối như sau:

- Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động thuộc nhóm cán bộ nhân viên = 530.300 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu ESOP của từng người sau khi được làm tròn tới hàng trăm được giữ nguyên theo nguyên tắc làm tròn.
- Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động thuộc nhóm cán bộ nhân viên < 530.300 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu còn lại được phân phối cho người lao động có tổng điểm cá nhân cao nhất trong Danh sách ESOP. Trường hợp có từ hai (02) Người lao động trở lên cùng có tổng điểm cá nhân cao nhất, số lượng cổ phiếu còn lại sẽ được phân bổ cho người lao động có thời gian làm việc liên tục tại Công ty dài nhất trong nhóm người lao động có tổng điểm cá nhân cao nhất này.
- Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động thuộc nhóm cán bộ nhân viên > 530.300 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu bị dư ra được trừ đi cho người lao động có tổng điểm cá nhân cao nhất trong Danh sách ESOP. Trường hợp có từ hai (02) Người lao động trở lên cùng có tổng điểm cá nhân cao nhất, số lượng cổ phiếu còn lại sẽ được phân bổ cho người lao động có thời gian làm việc liên tục tại Công ty ngắn nhất trong nhóm người lao động có tổng điểm cá nhân cao nhất này.

14. Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Các quyền, lợi ích phát sinh từ cổ phiếu ESOP này trong thời gian hạn chế chuyển

nhượng nêu tại Điều này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

15. Xử lý trong trường hợp Người lao động nghỉ việc/ chấm dứt Hợp đồng lao động trong thời gian hạn chế chuyển nhượng:

Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, nếu có Người lao động nghỉ việc hoặc Công ty cho thôi việc hoặc các hình thức chấm dứt Hợp đồng lao động khác thì số cổ phiếu đã phát hành cho Người lao động đó sẽ được Công ty mua lại với giá 10.000 đồng/ cổ phiếu và không còn bị hạn chế chuyển nhượng

Tổng số lượng cổ phiếu của người lao động được Công ty mua lại phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất. Công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại sau 24 giờ kể từ ngày hoàn thành việc mua lại hoặc một thời điểm phù hợp do HĐQT quyết định. Khi thực hiện mua lại cổ phiếu ESOP từ người lao động và bán cổ phiếu mua lại, Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

16. Thời gian thực hiện: Sau khi được UBCKNN thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II/2026.

17. Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ESOP sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

18. Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết: Số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho người lao động khác sao cho giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được người lao động phù hợp, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.

19. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

20. Thông qua việc thay đổi Văn bản điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ (Mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

Điều 2. Thông qua Danh sách người lao động được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (*Danh sách chi tiết Phụ lục đính kèm*)

Điều 3. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Logistics Vinalink như sau:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 49% (căn cứ Công văn số 8326/UBCK-PTTT ngày 09/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink);
- Công ty không phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài trong đợt phát hành này và hoàn toàn đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty đã báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 4. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, cụ thể:

- Tiến hành các thủ tục nộp Hồ sơ xin phép phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Giải trình các vấn đề liên quan (khi có yêu cầu);
- Chuẩn bị và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Tiến hành các thủ tục Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- Phối hợp với đơn vị Tư vấn – CTCP Chứng khoán FPT để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 5. Các Thành viên Hội đồng quản trị giám sát, kiểm tra việc thực hiện; Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban và cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN NAM TIẾN

PHỤ LỤC

(đính kèm Nghị quyết HĐQT số 302/2026/NQ/VNL-HĐQT ngày 22/05/2026)

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK

• Nhóm I. Cán bộ quản lý chủ chốt

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số theo chức danh	Số lượng cổ phiếu phân bổ (Làm tròn) (cổ phiếu/ người)
1.	Nguyễn Nam Tiến	Chủ tịch HĐQT	3	42.400
2.	Vũ Quốc Bảo	Tổng giám đốc	3	42.500 (*)
3.	Nguyễn Anh Nam	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính	2	28.300
4.	Nguyễn Đỗ Anh Thư	Giám đốc pháp chế	1,5	21.200
5.	Nguyễn Văn Chương	Trợ lý Tổng Giám đốc	1	14.100
6.	Nguyễn Thị Thùy Linh	Trợ lý Tổng Giám đốc	1	14.100
7.	Nguyễn Phương Hạnh	Phó Giám đốc chi nhánh	1	14.100

(*) Sau khi tính số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được phân phối theo nguyên tắc làm tròn, tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động thuộc nhóm Cán bộ quản lý chủ chốt < 176.700 cổ phiếu, theo đó, số lượng cổ phiếu còn lại được phân phối cho Ông Vũ Quốc Bảo – Tổng Giám đốc (điều chỉnh tăng số lượng cổ phiếu từ 42.400 lên 42.500 cổ phiếu)

• **Nhóm II. Cán bộ nhân viên**

ST T	Họ và tên	Chức danh	Hệ số cá nhân cơ bản (a)	Hệ số theo chức danh (b)	Hệ số cộng thêm với các cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua của công ty trong các năm 2024 - 2025 (c)	Số điểm (a+b+c)	Số lượng cổ phiếu phân bổ (Làm tròn) (cổ phiếu/ người)
1.	Lâm Thị Như Hoài	Trưởng Phòng	1	1	0,2	2,2	6.300
2.	Nguyễn Hữu Trà My	Trưởng Phòng	1	1	0,2	2,2	6.300
3.	Nguyễn Việt Anh	Trưởng Phòng	1	1	0,2	2,2	6.300
4.	Nguyễn Thị Phượng	Trưởng Phòng	1	1	0,2	2,2	5.800 (**)
5.	Nguyễn Minh Quang	Trưởng Phòng	1	1	0	2	5.700
6.	Nguyễn Công Trung	Trưởng Phòng	1	1	0	2	5.700
7.	Huỳnh Trung Nguyễn	Trưởng Phòng	1	1	0	2	5.700
8.	Vũ Thị Dịu	Phó phòng	1	0,5	0,2	1,7	4.900
9.	Nguyễn Trung Thanh	Phó phòng	1	0,5	0,2	1,7	4.900
10.	Lê Thị Thanh Thanh	Phó phòng	1	0,5	0,2	1,7	4.900
11.	Đào Thị Thanh	Phó phòng	1	0,5	0,2	1,7	4.900
12.	Lê Minh Đức	Phó phòng	1	0,5	0	1,5	4.300
13.	Lê Minh Hải	Phó phòng	1	0,5	0	1,5	4.300
14.	Diệp Thị Minh Hiền	Phó phòng	1	0,5	0	1,5	4.300

ST T	Họ và tên	Chức danh	Hệ số cá nhân cơ bản (a)	Hệ số theo chức danh (b)	Hệ số cộng thêm với các cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua của công ty trong các năm 2024 - 2025 (c)	Số điểm (a+b+c)	Số lượng cổ phiếu phân bổ (Làm tròn) (cổ phiếu/ người)
15.	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Phó phòng	1	0,5	0	1,5	4.300
16.	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phó phòng	1	0,5	0	1,5	4.300
17.	Trần Thị Ái Hương	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0,2	1,5	4.300
18.	Phan Thị Hương	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0,2	1,5	4.300
19.	Võ Thị Mỹ Ngọc	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0,2	1,5	4.300
20.	Lê Hoàng Thúy Vy	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0,2	1,5	4.300
21.	Nguyễn Tâm Như Nguyễn	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0,2	1,5	4.300
22.	Bùi Lệ Hằng	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0,2	1,5	4.300
23.	Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0	1,3	3.700
24.	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0	1,3	3.700

ST T	Họ và tên	Chức danh	Hệ số cá nhân cơ bản (a)	Hệ số theo chức danh (b)	Hệ số cộng thêm với các cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua của công ty trong các năm 2024 - 2025 (c)	Số điểm (a+b+c)	Số lượng cổ phiếu phân bổ (Làm tròn) (cổ phiếu/ người)
25.	Nguyễn Thị Hòa	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0	1,3	3.700
26.	Đỗ Phương Thảo	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0	1,3	3.700
27.	Lương Thị Mỹ Trinh	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0	1,3	3.700
28.	Cao Thị Yến	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0	1,3	3.700
29.	Trần Thị Thanh Vân	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0	1,3	3.700
30.	Lê Thị Thu Vân	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0	1,3	3.700
31.	Nguyễn Xuân Hiền	Trưởng bộ phận/ Nhóm nghiệp vụ	1	0,3	0	1,3	3.700
32.	Nguyễn Hữu Thành	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
33.	Trần Châu Thanh Nguyên	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
34.	Cao Bích Ngân	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
35.	Dương Đình Hiếu	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400

ST T	Họ và tên	Chức danh	Hệ số cá nhân cơ bản (a)	Hệ số theo chức danh (b)	Hệ số cộng thêm với các cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua của công ty trong các năm 2024 - 2025 (c)	Số điểm (a+b+c)	Số lượng cổ phiếu phân bổ (Làm tròn) (cổ phiếu/ người)
36.	Nguyễn Tiến Dương	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
37.	Nguyễn Tiến Trường	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
38.	Võ Thị Khánh Chi	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
39.	Phùng Thị Việt Hà	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
40.	Phạm Tuyết Lan	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
41.	Lê Hiếu Thuận	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
42.	Phạm Thị Kim Thu	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
43.	Đặng Duy Tân	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
44.	Lê Thị Khánh Tường	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
45.	Lô Văn Thanh	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
46.	Đỗ Hải Đăng	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
47.	Trương Thị Mỹ	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
48.	Ngô Thị Thơ	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
49.	Trần Ngọc Hoa	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
50.	Phạm Thị Tươi	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
51.	Đỗ Văn Hưng	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400

ST T	Họ và tên	Chức danh	Hệ số cá nhân cơ bản (a)	Hệ số theo chức danh (b)	Hệ số cộng thêm với các cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua của công ty trong các năm 2024 - 2025 (c)	Số điểm (a+b+c)	Số lượng cổ phiếu phân bổ (Làm tròn) (cổ phiếu/ người)
52.	Vũ Thị Lập	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
53.	Nguyễn Thị Thu Hà	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
54.	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
55.	Nguyễn Thị Hải Yến	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
56.	Trịnh Thị Mỹ Tiên	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
57.	Trần Thị Thanh Thủy	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
58.	Trần Thị Ngọc	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
59.	Cần Thị Hương Giang	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
60.	Khổng Văn Trúc Tâm	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
61.	Lưu Hồ Văn	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
62.	Lê Thị Như Quỳnh	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
63.	Nguyễn Tuấn Đạt	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
64.	Nguyễn Hoàng Nhung	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
65.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
66.	Trịnh Thế Anh	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
67.	Phùng Ngọc An	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400

ST T	Họ và tên	Chức danh	Hệ số cá nhân cơ bản (a)	Hệ số theo chức danh (b)	Hệ số cộng thêm với các cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua của công ty trong các năm 2024 - 2025 (c)	Số điểm (a+b+c)	Số lượng cổ phiếu phân bổ (Làm tròn) (cổ phiếu/ người)
68.	Bùi Thị Hồng Cẩm	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
69.	Dương Hoài Thương	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
70.	Đặng Phước Thiện	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
71.	Trần Tiến Xuân Quỳnh	Nhân viên	1	0	0,2	1,2	3.400
72.	Phan Việt Huy	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
73.	Nguyễn Thị Hồng Thoa	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
74.	Lê Thị Trúc Uyên	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
75.	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
76.	Vũ Thị Kim Yến	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
77.	Lê Thị Huệ	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
78.	Nguyễn Thị Thanh Phương	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
79.	Lê Thị Thanh Huyền	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
80.	Trịnh Đức Minh	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
81.	Ninh Cẩm Huyền	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
82.	Nguyễn Phi Long	Nhân viên	1	0	0	1	2.900

ST T	Họ và tên	Chức danh	Hệ số cá nhân cơ bản (a)	Hệ số theo chức danh (b)	Hệ số cộng thêm với các cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua của công ty trong các năm 2024 - 2025 (c)	Số điểm (a+b+c)	Số lượng cổ phiếu phân bổ (Làm tròn) (cổ phiếu/ người)
83.	Nguyễn Luyện	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
84.	Nguyễn Khắc Văn	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
85.	Nguyễn Thị Ngoan	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
86.	Trần Văn Trung	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
87.	Trần Thanh Tùng	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
88.	Vương Trung Hiếu	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
89.	Phạm Thị Phương Hoa	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
90.	Nguyễn Mạnh Thắng	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
91.	Trần Thị Thúy Ngân	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
92.	Nguyễn Thị Lan Anh	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
93.	Nguyễn Trung Dũng	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
94.	Đỗ Bảo Lệ	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
95.	Nguyễn Thị Mỹ	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
96.	Lư Trần Quốc Lâm	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
97.	Ngô Văn Toàn	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
98.	Hoàng Ngọc Thanh	Nhân viên	1	0	0	1	2.900

ST T	Họ và tên	Chức danh	Hệ số cá nhân cơ bản (a)	Hệ số theo chức danh (b)	Hệ số cộng thêm với các cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua của công ty trong các năm 2024 - 2025 (c)	Số điểm (a+b+c)	Số lượng cổ phiếu phân bổ (Làm tròn) (cổ phiếu/ người)
99.	Nguyễn Thị Hương Thảo	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
100.	Thân Đức Thu	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
101.	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
102.	Cao Thị Mỹ Hạnh	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
103.	Lê Thị Bích Ngọc	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
104.	Lê Chí Hùng	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
105.	Nguyễn Vũ Xuân Hà	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
106.	Trần Thế Phương	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
107.	Nguyễn Hữu Điệp	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
108.	Đình Hữu Dương	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
109.	Đỗ Thúy Loan	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
110.	Nguyễn Thuỳ Dương	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
111.	Đỗ Thị Phương Thảo	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
112.	Vũ Thị Hiếu	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
113.	Nguyễn Văn Hùng	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
114.	Đặng Hoàng Tiêng	Nhân viên	1	0	0	1	2.900

ST T	Họ và tên	Chức danh	Hệ số cá nhân cơ bản (a)	Hệ số theo chức danh (b)	Hệ số cộng thêm với các cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua của công ty trong các năm 2024 - 2025 (c)	Số điểm (a+b+c)	Số lượng cổ phiếu phân bổ (Làm tròn) (cổ phiếu/ người)
115.	Lê Thị Hồng Đăng	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
116.	Lê Anh Tuấn	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
117.	Vũ Hồng Long	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
118.	Vũ Thị Quỳnh Trang	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
119.	Nguyễn Thị Hương	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
120.	Nguyễn Thị Thảo Linh	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
121.	Vương Thế Quyền	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
122.	Lê Thị Xoa	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
123.	Trần Ngọc Huyền Thanh	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
124.	Phan Hồng Nhung	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
125.	Đặng Thị Linh	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
126.	Lê Nam Tiến	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
127.	Nguyễn Thùy Linh	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
128.	Đinh Đăng Bằng	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
129.	Hồ Thị Ngân Hà	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
130.	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nhân viên	1	0	0	1	2.900

ST T	Họ và tên	Chức danh	Hệ số cá nhân cơ bản (a)	Hệ số theo chức danh (b)	Hệ số cộng thêm với các cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua của công ty trong các năm 2024 - 2025 (c)	Số điểm (a+b+c)	Số lượng cổ phiếu phân bổ (Làm tròn) (cổ phiếu/ người)
131.	Đỗ Xuân Trường	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
132.	Trần Quang Huy	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
133.	Nguyễn Thị Hương	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
134.	Đào Thanh Trúc	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
135.	Trần Thị Thanh Nga	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
136.	Bùi Thị Hồng Vân	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
137.	Phan Diễm Quỳnh	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
138.	Nguyễn Ngọc Bích	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
139.	Lê Anh Văn	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
140.	Nguyễn Thị Minh Thuận	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
141.	Bùi Thanh Mai	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
142.	Nguyễn Thị Phương Linh	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
143.	Vũ Thị Kim Anh	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
144.	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
145.	Võ Thị Cẩm Tú	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
146.	Nguyễn Hoàng Sơn	Nhân viên	1	0	0	1	2.900

ST T	Họ và tên	Chức danh	Hệ số cá nhân cơ bản (a)	Hệ số theo chức danh (b)	Hệ số cộng thêm với các cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua của công ty trong các năm 2024 - 2025 (c)	Số điểm (a+b+c)	Số lượng cổ phiếu phân bổ (Làm tròn) (cổ phiếu/ người)
147.	Đậu Đình Quyên	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
148.	Lê Tấn Tài	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
149.	Trần Thị Tiểu Đoan	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
150.	Trần Thái Thiện	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
151.	Nguyễn Thị Mỹ Châu	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
152.	Trần Nguyễn Nhật Thiên	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
153.	Võ Trọng Nghĩa	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
154.	Nguyễn Trường Giang Hà	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
155.	Tô Duy Kiên	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
156.	Vũ Thế Quang	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
157.	Lâm Thị Như Hương	Nhân viên	1	0	0	1	2.900
158.	Đình Huy Dũng	Nhân viên	1	0	0	1	2.900

(*) Sau khi tính số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được phân phối theo nguyên tắc làm tròn, tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động thuộc nhóm cán bộ nhân viên > 530.300 cổ phiếu, theo đó, số lượng cổ phiếu bị dư ra sẽ được trừ đi cho người lao động có thời gian làm việc liên tục tại Công ty ngắn nhất trong nhóm người lao động có tổng điểm cá nhân cao nhất (cụ thể, Bà Nguyễn Thị Phương được điều chỉnh giảm số lượng cổ phiếu từ 6.300 xuống 5.800 cổ phiếu)

No.: 302/2026/NQ/VNL-HĐQT

Ho Chi Minh City, May 22, 2026

BOARD OF DIRECTORS' RESOLUTION

(Re: Implementation of the share issuance plan under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP); List of employees eligible to participate in the ESOP; Approval of the plan to ensure the share issuance complies with regulations on foreign ownership limits)

Pursuant to:

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed on June 17, 2020, and relevant implementing documents;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed on November 26, 2019, and relevant implementing documents;
- Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities, and relevant implementing documents;
- Decree No. 245/2025/ND-CP of the Government amending and supplementing certain articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities;
- The Charter of Vinalink Logistics Joint Stock Company;
- Resolution No. 247/2026/NQ/VNL-ĐHĐCĐ of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders dated April 17, 2026;
- Submission No. 197/2026/TTr/VNL-HĐQT to the General Meeting of Shareholders dated March 26, 2026 regarding the approval of the share issuance plan under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP);
- Minutes of the Board of Directors' Meeting No. 300/2026/BB/VNL-HĐQT dated May 22, 2026.

RESOLVES

Article 1. To approve the implementation of the share issuance plan under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP), which was approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on April 17, 2026, as follows:

1. **Name of shares:** Shares of Vinalink Logistics Joint Stock Company
2. **Type of shares:** Ordinary shares
3. **Stock symbol:** VNL
4. **Par value:** VND 10,000/share
5. **Current charter capital:** VND 141,404,870,000

6. Total number of issued shares: 14,140,487 shares

Of which:

- Total number of outstanding shares: 14,140,487 shares
- Total number of treasury shares: 0 shares

7. Number of shares to be issued: 707,000 shares

8. Total maximum issuance value at par value: VND 7,070,000,000

9. Issuance price: VND 10,000/share

10. Principle for determining the issuance price: At par value

11. Eligible participants: Key management personnel and employees of Vinalink Logistics Joint Stock Company

12. Eligibility criteria for participation in the ESOP:

Eligible participants (hereinafter referred to as the “Employees”) must satisfy all of the following criteria:

- Key management personnel, including: Chairman of the Board of Directors, Chief Executive Officer, Chief Accountant, Head of Legal, Chief Financial Officer, Assistant to the Chief Executive Officer, Branch Directors/Deputy Branch Directors;
- Department/Division Heads and Deputy Heads at the Company and its branches, as well as Heads of units/teams appointed by the Chief Executive Officer;
- Employees who have an average individual performance evaluation score of at least 82 points over the two years 2024 - 2025, and simultaneously satisfy one of the following conditions: (1) have at least 5 years of experience in their assigned role; or (2) have been awarded company-level commendations during the period 2024 – 2025 (*)
- Other employees who do not hold managerial positions as mentioned above and do not meet criterion (*) but are recommended by the Board of Management and assessed by the Board of Directors as having capabilities and potential aligned with the Company’s future development orientation, having an average individual performance rating of 77 points or higher over the two years 2024 - 2025;
- Have a commitment to long-term engagement with the Company and voluntarily participate in the ESOP in accordance with the prescribed criteria;
- Any participant who submits a resignation letter, resignation request, is subject to disciplinary action, or is under pending disciplinary review prior to the completion of the payment period shall no longer be eligible to participate in the ESOP, regardless of whether payment has been made.

13. Principles for Allocation of Shares:

The principles for determining the number of shares to be allocated to each participant at Vinalink Logistics Joint Stock Company shall be determined as follows:

No	Category	Number of Allocated Shares (Shares)
1	Key management personnel	176,700
2	Employees	530,300
Total		707,000

The number of shares allocated to each group shall be determined based on the following formula:

$$\begin{array}{l}
 \text{Number of shares allocated to each employee (ESOP}_i\text{)} \\
 = \frac{\text{Individual score of each employee (SCORE}_{i-1}\text{)}}{\text{Total score of all participating employees within each group}} * \text{Total number of shares to be issued under the ESOP for each group (T}_{ESOP-i}\text{)}
 \end{array}$$

❖ Group I: Key Management Personnel

The score of each employee within the Key Management Personnel group shall be determined as follows: Employee's score = Position coefficient

The position coefficient is determined as follows:

No.	Position	Position Coefficient
1.	Chairman of the Board of Directors, Chief Executive Officer	3
2.	Chief Accountant	2
3.	Head of Legal, Chief Financial Officer	1.5
4.	Assistant to the Chief Executive Officer, Branch Director/Deputy Branch Director	1

Note: In cases where an employee concurrently holds multiple positions, only the position with the highest coefficient shall be applied. The number of allocated shares shall not be accumulated across multiple positions held by the same individual.

Rounding Principles for Allocation of ESOP Shares to Employees (if any):

a) After determining the number of shares allocated to each employee in the Key Management Personnel group based on the above formula, the number of ESOP shares allocated to each individual shall be rounded to the nearest hundred, as follows:

- If the remainder below the hundreds place is less than 50 (rounding down), the number of hundreds shall remain unchanged. For example: if the calculated allocation is 20,512 shares, it shall be rounded down to 20,500 shares.

- If the remainder below the hundreds place is greater than or equal to 50 (rounding up), the number of hundreds shall be increased by one unit. For example: if the calculated allocation is 9,488 shares, it shall be rounded up to 9,500 shares.
- b) After applying the above rounding principles to determine the number of shares allocated to each employee, in order to ensure full allocation of 176,700 shares, the Board of Directors shall decide on the allocation as follows:
- If the total number of shares allocated to all employees in the Key Management Personnel group equals 176,700 shares, the number of ESOP shares allocated to each individual, after being rounded to the nearest hundred, shall remain unchanged in accordance with the rounding principles.
 - If the total number of shares allocated to all employees in the Key Management Personnel group is less than 176,700 shares, the remaining shares shall be allocated to the Chief Executive Officer.
 - If the total number of shares allocated to all employees in the Key Management Personnel group exceeds 176,700 shares, the excess shares shall be deducted from the Chairman of the Board of Directors.

❖ **Group II. Employees**

The score of each employee in the Employees group ($SCORE_i$) shall be determined as follows: $(SCORE_i) = a + b + c$

Of which::

- + a: Base individual coefficient
- + b: Position coefficient
- + c: Additional coefficient for employees who have been awarded company commendations during the years 2024–2025

No.	Position	Base Individual Coefficient (a)	Position Coefficient (b)	Additional Coefficient for Awarded Employees (c)
1.	Heads of Departments/Divisions at the Company and its branches	1	1	0.2
2.	Deputy Heads of Departments at the Company and its branches	1	0.5	0.2
3.	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0.2

No.	Position	Base Individual Coefficient (a)	Position Coefficient (b)	Additional Coefficient for Awarded Employees (c)
4.	Other employees whose average individual performance evaluation score for the two years 2024 - 2025 is is from 82 points or higher and who simultaneously satisfy one of the following two conditions:			
4.1	<ul style="list-style-type: none"> Have at least 5 years of experience in the assigned job 	1	0	0.2
4.2	<ul style="list-style-type: none"> Have been awarded emulation titles by the Company during the years 2024 - 2025. 	1	0	0
5.	Other employees who do not hold managerial positions as mentioned above and do not meet criterion (*) but are recommended by the Board of Management and assessed by the Board of Directors as having capabilities and potential aligned with the Company's future development orientation, having an average individual performance rating of 77 points or higher over the two years 2024 - 2025;	1	0	0

Rounding Principles for Allocation of ESOP Shares to Employees (if any):

a) After determining the number of shares allocated to each employee in the Employees group based on the above formula, the number of ESOP shares allocated to each employee shall be rounded to the nearest hundred, as follows:

- If the remainder below the hundreds place is less than 50 (rounding down), the number of hundreds shall remain unchanged. For example: if the calculated allocation is 20,512 shares, it shall be rounded down to 20,500 shares.
- If the remainder below the hundreds place is greater than or equal to 50 (rounding up), the number of hundreds shall be increased by one unit. For example: if the calculated allocation is 9,488 shares, it shall be rounded up to 9,500 shares.

b) After applying the above rounding principles to determine the number of shares allocated to each employee, in order to ensure full allocation of 530,300 shares, the Board of Directors shall decide on the allocation as follows:

- If the total number of shares allocated to all employees in the Employees group equals 530,300 shares, the number of ESOP shares allocated to each individual, after being rounded to the nearest hundred, shall remain unchanged in accordance with the rounding principles.
- If the total number of shares allocated to all employees in the Employees group is less than 530,300 shares, the remaining shares shall be allocated to the employee with the highest total individual score in the ESOP list. In the event that two (02) or more employees have the same highest total individual score, the remaining shares shall be allocated to the employee with the longest continuous service at the Company among such employees.
- If the total number of shares allocated to all employees in the Employees group exceeds 530,300 shares, the excess shares shall be deducted from the employee with the highest total individual score in the ESOP list. In the event that two (02) or more employees have the same highest total individual score, the remaining shares shall be allocated to the employee with the shortest continuous service at the Company among such employees.

14. Hạn chế chuyển nhượng: Transfer Restrictions: Shares issued under the ESOP shall be subject to a 100% transfer restriction for a period of one (01) year from the completion date of the issuance.

Any rights and benefits arising from such ESOP shares during the above-mentioned transfer restriction period shall not be subject to transfer restrictions.

15. Treatment in Case of Employee Resignation or Termination of Employment during the Transfer Restriction Period:

During the transfer restriction period, if any Employee resigns, is dismissed by the Company, or the labor contract is terminated in any other manner, the shares issued to such Employee shall be repurchased by the Company at a price of VND 10,000 per share, and such shares shall no longer be subject to transfer restrictions.

The total number of shares repurchased by the Company from Employees shall be reported at the nearest Annual General Meeting of Shareholders. The Company may resell such repurchased shares after 24 hours from the completion date of the repurchase, or at such other appropriate time as decided by the Board of Directors. When repurchasing ESOP shares from Employees and reselling such repurchased shares, the Company shall disclose information in accordance with applicable laws and regulations.

16. Implementation Timeline: The implementation shall be carried out after the State Securities Commission of Vietnam (SSC) confirms receipt of complete documentation for the issuance report, expected from Q2 of 2026.

17. Use of Proceeds: The total proceeds from the ESOP share issuance shall be used to supplement the Company's working capital for its business operations.

18. Treatment of Unsubscribed Shares: Any shares not fully subscribed as planned shall be handled as follows: The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to offer such remaining shares to other eligible employees at a price not lower than VND 10,000 per share; In the event that the Board of Directors is unable to identify suitable employees, the General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to adjust and reduce the total number of shares offered in accordance with the actual number of shares successfully allocated.

19. Commitment to Listing and Trading Registration: Upon completion of the issuance, the General Meeting of Shareholders approves and authorizes the Board of Directors to carry out procedures for: Additional securities registration with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC); and Additional listing registration with the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).

20. Approval of Charter Capital Adjustment: The General Meeting of Shareholders approves: The amendment of the Company's Charter (in respect of charter capital); and The adjustment of the Enterprise Registration Certificate with the competent authorities following the SSC's confirmation of receipt of the complete report on the issuance results.

Article 2. To approve the list of employees eligible to purchase shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) (detailed list attached in the Appendix).

Article 3. To approve the plan to ensure that the share issuance complies with regulations on the maximum foreign ownership ratio in Vinalink Logistics Joint Stock Company, as follows:

- Maximum foreign ownership ratio in the Company: 49% (*pursuant to Official Letter No. 8326/UBCK-PTTT dated December 9, 2021 of the State Securities Commission regarding the maximum foreign ownership ratio of Vinalink Logistics Joint Stock Company*);
- The Company shall not issue shares to foreign investors in this issuance and fully ensures that the share issuance complies with regulations on foreign ownership limits in the Company in accordance with applicable laws and the Company's foreign ownership limit notification as reported to the State Securities Commission.

Article 4. The Board of Directors assigns the Chief Executive Officer to organize and implement the share issuance plan under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP), specifically as follows:

- To carry out procedures for filing the application dossier for approval of the share issuance under the Employee Stock Ownership Plan with the State Securities Commission, and to provide explanations on related matters (if requested);
- To prepare and submit to the Board of Directors for approval the documents relating to additional securities registration with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and additional listing registration with the Ho Chi

Minh City Stock Exchange (HOSE) after receiving the notification from the State Securities Commission confirming receipt of the complete issuance results report;

- To carry out information disclosure procedures in accordance with applicable laws and regulations;
- To coordinate with the advisor – FPT Securities Joint Stock Company (FPTS) in performing related tasks in compliance with the Company’s regulations and applicable laws.

Article 5. Members of the Board of Directors shall supervise and inspect the implementation hereof; the General Director shall be responsible for directing the relevant departments and individuals to implement this Resolution.

Recipients:

- *As per Article 5;*
- *Filing.*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

**CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



NGUYEN NAM TIEN



APPENDIX

(attached to BOD Resolution No. 302/2026/NQ/VNL-HĐQT dated May 22, 2026)

LIST OF EMPLOYEES ELIGIBLE TO PURCHASE SHARES UNDER THE EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN (ESOP) OF VINALINK LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY

± Group I. Key Management Personnel

No.	Full Name	Position	Title Coefficient	Number of Shares Allocated (rounded) (shares/person)
1.	Nguyen Nam Tien	Chairman of the Board of Directors	3	42,400
2.	Vu Quoc Bao	Chief Executive Officer	3	42,500 (*)
3.	Nguyen Anh Nam	Chief Accountant cum Chief Financial Officer	2	28,300
4.	Nguyen Do Anh Thu	Chief Legal Officer (Head of Legal)	1.5	21,200
5.	Nguyen Van Chuong	Assistant to Chief Executive Officer	1	14,100
6.	Nguyen Thi Thuy Linh	Assistant to Chief Executive Officer	1	14,100
7.	Nguyen Phuong Hanh	Deputy Branch Director	1	14,100

(*) After calculating the number of shares allocated to each Employee based on the rounding principle, if the aggregate number of shares allocated to all Employees in the key management personnel group is less than 176,700 shares, the remaining shares shall be allocated to Mr. Vu Quoc Bao– Chief Executive Office (specifically, his allocated shares shall be increased from 42,400 shares to 42,500 shares).

✚ **Group II. Staff and Employees**

No.	Full Name	Position	<i>Base Individual Coefficient (a)</i>	<i>Position Coefficient (b)</i>	<i>Additional Coefficient for Awarded Employees (c)</i>	Score (a+b+c)	Shares Allocated (rounded) (shares/person)
1.	Lam Thi Nhu Hoai	Heads of Departments/Divisions	1	1	0.2	2.2	6,300
2.	Nguyen Huu Tra My	Heads of Departments/Divisions	1	1	0.2	2.2	6,300
3.	Nguyen Viet Anh	Heads of Departments/Divisions	1	1	0.2	2.2	6,300
4.	Nguyen Thi Phuong	Heads of Departments/Divisions	1	1	0.2	2.2	5,800 (**)
5.	Nguyen Minh Quang	Heads of Departments/Divisions	1	1	0	2	5,700
6.	Nguyen Cong Trung	Heads of Departments/Divisions	1	1	0	2	5,700
7.	Huynh Trung Nguyen	Heads of Departments/Divisions	1	1	0	2	5,700
8.	Vu Thi Diu	Deputy Heads of Departments	1	0.5	0.2	1.7	4,900
9.	Nguyen Trung Thanh	Deputy Heads of Departments	1	0.5	0.2	1.7	4,900
10.	Le Thi Thanh Thanh	Deputy Heads of Departments	1	0.5	0.2	1.7	4,900
11.	Dao Thi Thanh	Deputy Heads of Departments	1	0.5	0.2	1.7	4,900
12.	Le Minh Duc	Deputy Heads of Departments	1	0.5	0	1.5	4,300
13.	Le Minh Hai	Deputy Heads of Departments	1	0.5	0	1.5	4,300
14.	Diep Thi Minh Hien	Deputy Heads of Departments	1	0.5	0	1.5	4,300
15.	Nguyen Thi Thanh Truc	Deputy Heads of Departments	1	0.5	0	1.5	4,300
16.	Nguyen Thi Hong Van	Deputy Heads of Departments	1	0.5	0	1.5	4,300
17.	Tran Thi Ai Huong	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0.2	1.5	4,300

No.	Full Name	Position	Base Individual Coefficient (a)	Position Coefficient (b)	Additional Coefficient for Awarded Employees (c)	Score (a+b+c)	Shares Allocated (rounded) (shares/person)
18.	Phan Thi Huong	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0.2	1.5	4,300
19.	Vo Thi My Ngoc	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0.2	1.5	4,300
20.	Le Hoang Thuy Vy	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0.2	1.5	4,300
21.	Nguyen Tam Nhu Nguyen	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0.2	1.5	4,300
22.	Bui Le Hang	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0.2	1.5	4,300
23.	Nguyen Thi Lan Huong	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0	1.3	3,700
24.	Nguyen Thi Thu Ha	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0	1.3	3,700
25.	Nguyen Thi Hoa	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0	1.3	3,700
26.	Do Phuong Thao	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0	1.3	3,700
27.	Luong Thi My Trinh	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0	1.3	3,700
28.	Cao Thi Yen	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0	1.3	3,700
29.	Tran Thi Thanh Van	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0	1.3	3,700
30.	Le Thi Thu Van	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0	1.3	3,700
31.	Nguyen Xuan Hien	Team Leaders of functional teams	1	0.3	0	1.3	3,700
32.	Nguyen Huu Thanh	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
33.	Tran Chau Thanh Nguyen	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
34.	Cao Bich Ngan	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
35.	Duong Dinh Hieu	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400

No.	Full Name	Position	Base Individual Coefficient (a)	Position Coefficient (b)	Additional Coefficient for Awarded Employees (c)	Score (a+b+c)	Shares Allocated (rounded) (shares/person)
54.	Nguyen Thi Thanh Nga	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
55.	Nguyen Thi Hai Yen	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
56.	Trinh Thi My Tien	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
57.	Tran Thi Thanh Thuy	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
58.	Tran Thi Ngoc	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
59.	Can Thi Huong Giang	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
60.	Khong Van Truc Tam	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
61.	Luu Ho Van	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
62.	Le Thi Nhu Quynh	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
63.	Nguyen Tuan Dat	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
64.	Nguyen Hoang Nhung	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
65.	Nguyen Thi Bich Ngoc	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
66.	Trinh The Anh	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
67.	Phung Ngoc An	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
68.	Bui Thi Hong Cam	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
69.	Duong Hoai Thuong	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
70.	Dang Phuoc Thien	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400
71.	Tran Tien Xuan Quynh	Employees	1	0	0.2	1.2	3,400

No.	Full Name	Position	<i>Base Individual Coefficient (a)</i>	<i>Position Coefficient (b)</i>	<i>Additional Coefficient for Awarded Employees (c)</i>	Score (a+b+c)	Shares Allocated (rounded) (shares/person)
72.	Phan Viet Huy	Employees	1	0	0	1	2,900
73.	Nguyen Thi Hong Thoa	Employees	1	0	0	1	2,900
74.	Le Thi Truc Uyen	Employees	1	0	0	1	2,900
75.	Nguyen Thi Thu Thao	Employees	1	0	0	1	2,900
76.	Vu Thi Kim Yen	Employees	1	0	0	1	2,900
77.	Le Thi Hue	Employees	1	0	0	1	2,900
78.	Nguyen Thi Thanh Phuong	Employees	1	0	0	1	2,900
79.	Le Thi Thanh Huyen	Employees	1	0	0	1	2,900
80.	Trinh Duc Minh	Employees	1	0	0	1	2,900
81.	Ninh Cam Huyen	Employees	1	0	0	1	2,900
82.	Nguyen Phi Long	Employees	1	0	0	1	2,900
83.	Nguyen Luyen	Employees	1	0	0	1	2,900
84.	Nguyen Khac Van	Employees	1	0	0	1	2,900
85.	Nguyen Thi Ngoan	Employees	1	0	0	1	2,900
86.	Tran Van Trung	Employees	1	0	0	1	2,900
87.	Tran Thanh Tung	Employees	1	0	0	1	2,900
88.	Vuong Trung Hieu	Employees	1	0	0	1	2,900
89.	Pham Thi Phuong Hoa	Employees	1	0	0	1	2,900

No.	Full Name	Position	<i>Base Individual Coefficient (a)</i>	<i>Position Coefficient (b)</i>	<i>Additional Coefficient for Awarded Employees (c)</i>	Score (a+b+c)	Shares Allocated (rounded) (shares/person)
90.	Nguyen Manh Thang	Employees	1	0	0	1	2,900
91.	Tran Thi Thuy Ngan	Employees	1	0	0	1	2,900
92.	Nguyen Thi Lan Anh	Employees	1	0	0	1	2,900
93.	Nguyen Trung Dung	Employees	1	0	0	1	2,900
94.	Do Bao Le	Employees	1	0	0	1	2,900
95.	Nguyen Thi My	Employees	1	0	0	1	2,900
96.	Lu Tran Quoc Lam	Employees	1	0	0	1	2,900
97.	Ngo Van Toan	Employees	1	0	0	1	2,900
98.	Hoang Ngoc Thanh	Employees	1	0	0	1	2,900
99.	Nguyen Thi Huong Thao	Employees	1	0	0	1	2,900
100.	Than Duc Thu	Employees	1	0	0	1	2,900
101.	Nguyen Thi Huyen Trang	Employees	1	0	0	1	2,900
102.	Cao Thi My Hanh	Employees	1	0	0	1	2,900
103.	Le Thi Bich Ngoc	Employees	1	0	0	1	2,900
104.	Le Chi Hung	Employees	1	0	0	1	2,900
105.	Nguyen Vu Xuan Ha	Employees	1	0	0	1	2,900
106.	Tran The Phuong	Employees	1	0	0	1	2,900
107.	Nguyen Huu Diep	Employees	1	0	0	1	2,900

No.	Full Name	Position	<i>Base Individual Coefficient (a)</i>	<i>Position Coefficient (b)</i>	<i>Additional Coefficient for Awarded Employees (c)</i>	Score (a+b+c)	Shares Allocated (rounded) (shares/person)
108.	Dinh Huu Duong	Employees	1	0	0	1	2,900
109.	Do Thuy Loan	Employees	1	0	0	1	2,900
110.	Nguyen Thuy Duong	Employees	1	0	0	1	2,900
111.	Do Thi Phuong Thao	Employees	1	0	0	1	2,900
112.	Vu Thi Hieu	Employees	1	0	0	1	2,900
113.	Nguyen Van Hung	Employees	1	0	0	1	2,900
114.	Dang Hoang Tieng	Employees	1	0	0	1	2,900
115.	Le Thi Hong Dang	Employees	1	0	0	1	2,900
116.	Le Anh Tuan	Employees	1	0	0	1	2,900
117.	Vu Hong Long	Employees	1	0	0	1	2,900
118.	Vu Thi Quynh Trang	Employees	1	0	0	1	2,900
119.	Nguyen Thi Huong	Employees	1	0	0	1	2,900
120.	Nguyen Thi Thao Linh	Employees	1	0	0	1	2,900
121.	Vuong The Quyen	Employees	1	0	0	1	2,900
122.	Le Thi Xoa	Employees	1	0	0	1	2,900
123.	Tran Ngoc Huyen Thanh	Employees	1	0	0	1	2,900
124.	Phan Hong Nhung	Employees	1	0	0	1	2,900
125.	Dang Thi Linh	Employees	1	0	0	1	2,900

No.	Full Name	Position	<i>Base Individual Coefficient (a)</i>	<i>Position Coefficient (b)</i>	<i>Additional Coefficient for Awarded Employees (c)</i>	Score (a+b+c)	Shares Allocated (rounded) (shares/person)
126.	Le Nam Tien	Employees	1	0	0	1	2,900
127.	Nguyen Thuy Linh	Employees	1	0	0	1	2,900
128.	Dinh Dang Bang	Employees	1	0	0	1	2,900
129.	Ho Thi Ngan Ha	Employees	1	0	0	1	2,900
130.	Nguyen Thi My Duyen	Employees	1	0	0	1	2,900
131.	Do Xuan Truong	Employees	1	0	0	1	2,900
132.	Tran Quang Huy	Employees	1	0	0	1	2,900
133.	Nguyen Thi Huong (2)	Employees	1	0	0	1	2,900
134.	Dao Thanh Truc	Employees	1	0	0	1	2,900
135.	Tran Thi Thanh Nga	Employees	1	0	0	1	2,900
136.	Bui Thi Hong Van	Employees	1	0	0	1	2,900
137.	Phan Diem Quynh	Employees	1	0	0	1	2,900
138.	Nguyen Ngoc Bich	Employees	1	0	0	1	2,900
139.	Le Anh Van	Employees	1	0	0	1	2,900
140.	Nguyen Thi Minh Thuan	Employees	1	0	0	1	2,900
141.	Bui Thanh Mai	Employees	1	0	0	1	2,900
142.	Nguyen Thi Phuong Linh	Employees	1	0	0	1	2,900
143.	Vu Thi Kim Anh	Employees	1	0	0	1	2,900

No.	Full Name	Position	Base Individual Coefficient (a)	Position Coefficient (b)	Additional Coefficient for Awarded Employees (c)	Score (a+b+c)	Shares Allocated (rounded) (shares/person)
144.	Nguyen Thi Thanh Binh	Employees	1	0	0	1	2,900
145.	Vo Thi Cam Tu	Employees	1	0	0	1	2,900
146.	Nguyen Hoang Son	Employees	1	0	0	1	2,900
147.	Dau Dinh Quyen	Employees	1	0	0	1	2,900
148.	Le Tan Tai	Employees	1	0	0	1	2,900
149.	Tran Thi Tieu Doan	Employees	1	0	0	1	2,900
150.	Tran Thai Thien	Employees	1	0	0	1	2,900
151.	Nguyen Thi My Chau	Employees	1	0	0	1	2,900
152.	Tran Nguyen Nhat Thien	Employees	1	0	0	1	2,900
153.	Vo Trong Nghia	Employees	1	0	0	1	2,900
154.	Nguyen Truong Giang Ha	Employees	1	0	0	1	2,900
155.	To Duy Kien	Employees	1	0	0	1	2,900
156.	Vu The Quang	Employees	1	0	0	1	2,900
157.	Lam Thi Nhu Huong	Employees	1	0	0	1	2,900
158.	Dinh Huy Dung	Employees	1	0	0	1	2,900

(**) After calculating the number of shares allocated to each Employee based on the rounding principle, if the total number of shares allocated to all Employees in the staff group exceeds 530,300 shares, the excess shares shall be deducted from the Employee having the shortest continuous service period with the Company among the Employees with the highest total individual score (specifically, Ms. Nguyen Thi Phuong's allocated shares shall be adjusted downward from 6,300 shares to 5,800 shares).